

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CBVC VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC 2017

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị.

Nội dung báo cáo:

Đề mục	Nội dung đề mục
Mục I	Nội dung khảo sát
Mục II	Quá trình thực hiện
Mục III	Kết quả thống kê
	1. Tiêu chí 1. Điều kiện làm việc
	2. Tiêu chí 2. Cơ hội đào tạo, thăng tiến
	3. Tiêu chí 3. Cấp quản lý trực tiếp
	4. Tiêu chí 4. Đồng nghiệp
	5. Tiêu chí 5. Điều kiện và công tác hỗ trợ giảng dạy/nghiên cứu (Dành cho Giảng viên)
Mục IV	Sự hài lòng chung về Nhà trường của CBVC

I. Nội dung khảo sát

Khảo sát ý kiến của CBVC Trường ĐHSP Kỹ thuật TP.HCM về môi trường làm việc năm 2017, bao gồm các nội dung sau đây:

- Ý kiến, góp ý của CBVC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của Nhà trường;
- Mức độ hài lòng CBVC về môi trường làm việc tại Trường ĐHSP Kỹ thuật TP.HCM;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của CBVC về môi trường làm việc;
- Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện mức độ hài lòng về Nhà trường.

II. Quá trình thực hiện

1. Đối tượng và phạm vi đánh giá

- Đối tượng: Toàn bộ CBVC đang làm việc tại Trường ĐHSP Kỹ thuật TP.HCM;

- Thống kê số liệu: 144/767 chiếm 18,7% CBVC tham gia khảo sát.

2. Phương pháp

CBVC thực hiện khảo sát, đóng góp ý kiến qua Phiếu khảo sát online trên đường link <http://danhgia.hcmute.edu.vn/> bằng cách chọn *chọn một trong 4 mức, từ Hoàn toàn không đồng ý → Hoàn toàn đồng ý, chọn các đáp án có sẵn hoặc trình bày ý kiến riêng.*

3. Thời gian

Thời gian thực hiện khảo sát từ ngày 17/11 → 17/12/2017.

III. Kết quả thống kê

1. Tiêu chí 1. Điều kiện làm việc

Bảng 1. Số liệu thống kê về chính sách quy trình làm việc

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY (%)	Hoàn toàn đồng ý + ĐY (%)
1.	Tôi có thể dễ dàng tìm kiếm các văn bản do Nhà trường ban hành trên hệ thống E-office, website nội bộ của các phòng ban chức năng.	14,6	85,4
2.	Hài lòng chung về chính sách quy trình làm việc.	6,9	93,1
3.	Hài lòng về điều kiện văn phòng làm việc.	22,2	77,8
4.	Nhà trường đã khai thác và sử dụng hiệu quả các phòng làm việc, phòng học, giảng đường, sân bãi.	22,2	77,8

Từ số liệu bảng 1 cho thấy Nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của CBVC về điều kiện làm việc.

2. Tiêu chí 2. Cơ hội đào tạo, thăng tiến

Bảng 2. Số liệu thống kê về cơ hội đào tạo thăng tiến

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY (%)	Hoàn toàn đồng ý + ĐY (%)
1.	Tôi được tạo điều kiện bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ định kỳ hàng năm.	9,7	90,3
2.	Cơ hội thăng tiến công bằng cho mọi thành viên.	20	80

Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết CBVC Nhà trường hài lòng về cơ hội đào tạo thăng tiến. Bên cạnh đó cũng có một số ý kiến đề nghị Nhà trường tạo nhiều điều kiện và cơ hội hơn cho CBVC khối hành chính tham gia những khóa học dài hạn hoặc học tập ở nước ngoài.

3. Tiêu chí 3. Cấp quản lý trực tiếp

Bảng 3. Số liệu thống kê về cấp quản lý trực tiếp

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY (%)	Hoàn toàn đồng ý + ĐY (%)
1	Cấp trên giao việc hợp lý và đưa ra những tiêu chuẩn về thời hạn và chất lượng cụ thể.	8,4	91,6
2	Cấp trên cung cấp đủ thông tin và nguồn lực giúp tôi hoàn thành công việc.	9,1	90,9
3	Cấp trên giám sát tiến độ thực hiện công việc và phản hồi kịp thời.	10,5	89,5
4	Cấp trên đánh giá kết quả công việc khách quan, công bằng.	12,5	87,5
4.5	Khen thưởng kịp thời nỗ lực của nhân viên.	18	82

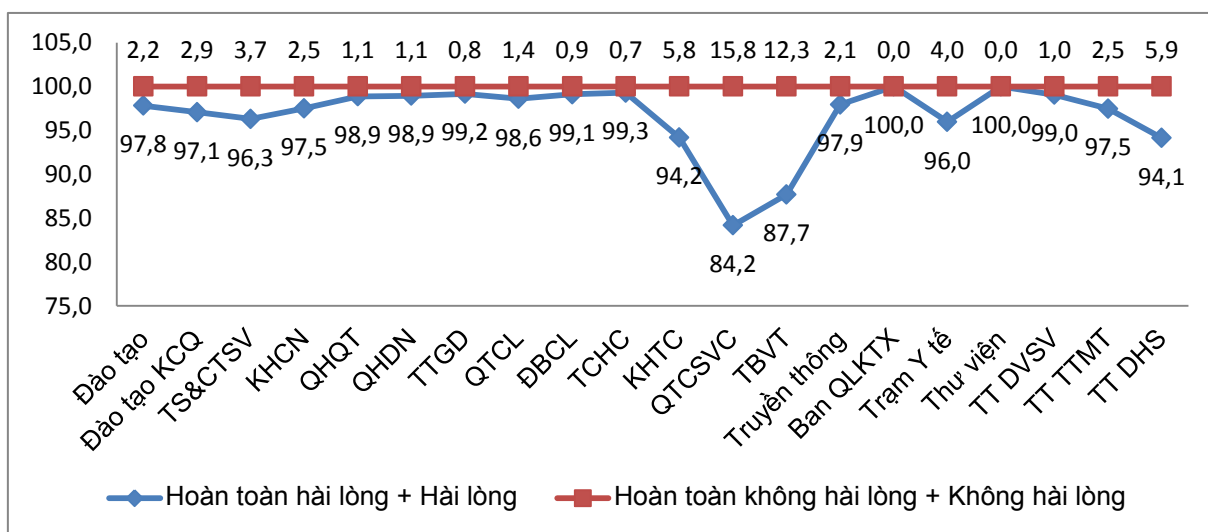
4. Tiêu chí 4. Đồng nghiệp

Bảng 4. Số liệu thống kê về đồng nghiệp

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY (%)	Hoàn toàn đồng ý + ĐY (%)
1.	Đồng nghiệp có thái độ thân thiện và tác phong làm việc chuyên nghiệp.	6,3	93,7
2.	Đồng nghiệp trong đơn vị luôn chia sẻ và giúp đỡ tôi khi khó khăn.	6,9	93,1
3.	Đồng nghiệp khác đơn vị luôn sẵn sàng hỗ trợ tôi hoàn thành công việc.	7,6	92,4
4.	Tôi học hỏi được nhiều kiến thức và kỹ năng từ đồng nghiệp.	4,2	95,8

Yếu tố đồng nghiệp là mắc xích quan trọng của một tổ chức và yếu tố này là điểm mạnh của Nhà trường.

Kết quả khảo sát sự hài lòng của CBVC về tác phong làm việc của các đơn vị như sau:



Hình 1. Sự hài lòng của CBVC về đồng nghiệp

CBVC rất hài lòng về tác phong làm việc của đồng nghiệp cùng đơn vị cũng như khác đơn vị, hầu như đạt trên 90%. Tuy nhiên cũng có một số phòng ban chưa được đánh giá cao là Phòng Quản trị Cơ sở vật chất và phòng Thiết bị Vật tư. Đề nghị quý phòng xem xét lại để có những điều chỉnh kịp thời.

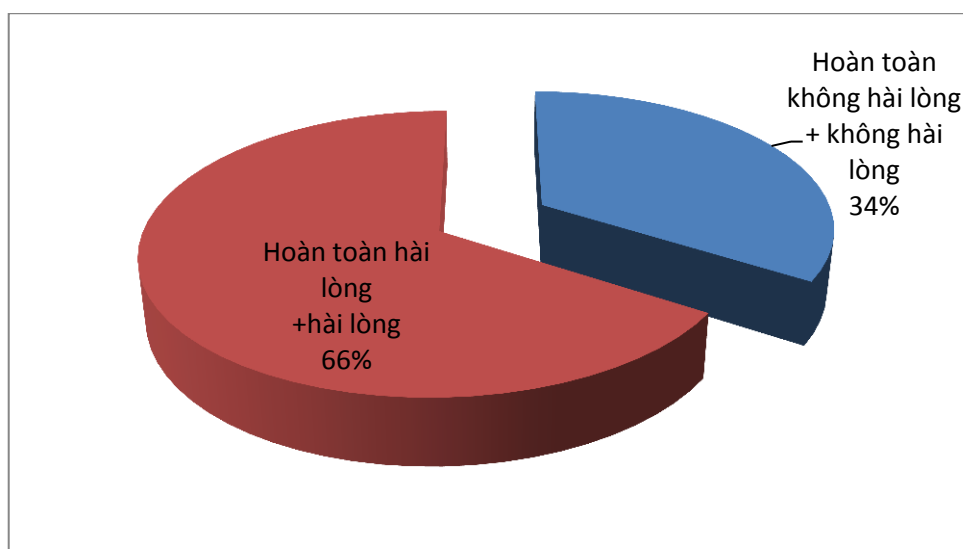
5. Tiêu chí 5. Điều kiện và công tác hỗ trợ giảng dạy/nghiên cứu (Dành cho Giảng viên)

5.1. Trang thiết bị phòng học lý thuyết

Bảng 5. Mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ phòng học lý thuyết

TT	Mức độ hài lòng về	Hoàn toàn KĐY + KĐY (%)	Hoàn toàn đồng ý + ĐY (%)
1.	Âm thanh	49,5	50,5
2.	Máy chiếu	44,1	55,9
3.	Ánh sáng	27,7	72,3
4.	Bố trí phòng học	37,9	62,1
5.	Được hỗ trợ kịp thời khi có sự cố về máy móc, thiết bị	32	68

Biểu đồ hiển thị sự hài lòng chung về trang thiết bị phục vụ phòng học lý thuyết:



Hình 2. Sự hài lòng chung về phương tiện giảng dạy lý thuyết

Từ hình 2 cho thấy tỷ lệ GV hài lòng với phương tiện giảng dạy lý thuyết của trường đạt 66%. Phòng QTCSVC và phòng TBVT cần rà soát lại cơ sở vật chất các phòng học đặc biệt là yếu tố **âm thanh** và **máy chiếu** vì tỷ lệ GV hài lòng với hai yếu tố này là chưa cao.

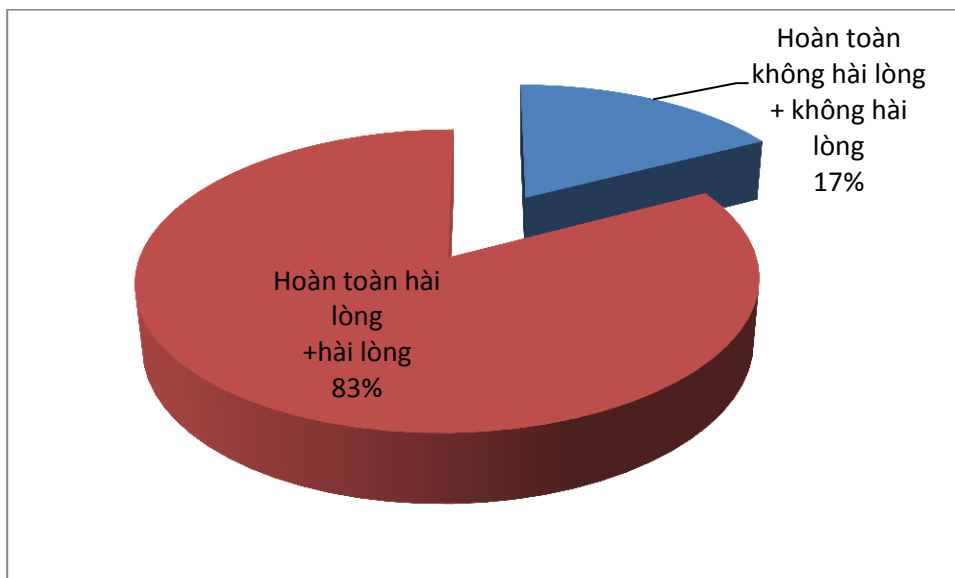
5.2. Trang thiết bị phòng học thực hành

Bảng 6. Mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ phòng học thí nghiệm, thực hành

TT	Mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ phòng thí nghiệm/xưởng thực hành:	Hoàn toàn KĐY + KĐY (%)	Hoàn toàn đồng ý + ĐY (%)
1.	Có đầy đủ trang thiết bị máy móc đáp ứng yêu cầu bài giảng.	24,7	75,3
2.	Được hỗ trợ sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	42,1	57,8
3.	Có đầy đủ nội quy và quy định an toàn trong phòng thí nghiệm/xưởng thực hành.	3,6	96,4
4.	Có đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cần thiết.	20,2	79,7
5.	Được huấn luyện xử lý tình huống khẩn cấp khi xảy ra sự cố.	32,9	67,1
6.	Sự hài lòng chung về hệ thống phòng thí nghiệm/xưởng thực hành phục vụ giảng dạy của Khoa.	24,1	75,9

Tỷ lệ hài lòng của GV đối với các thiết bị phòng học thí nghiệm, xưởng thực hành đang ở mức yếu tố tiềm năng. Trong các yếu tố được khảo sát, hầu hết GV chưa đánh giá cao về việc **hỗ trợ sửa chữa và thay thế kịp thời phục vụ cho giảng dạy**, các phòng ban liên quan cần xem xét lại quy trình hiện tại để cải tiến yếu tố này.

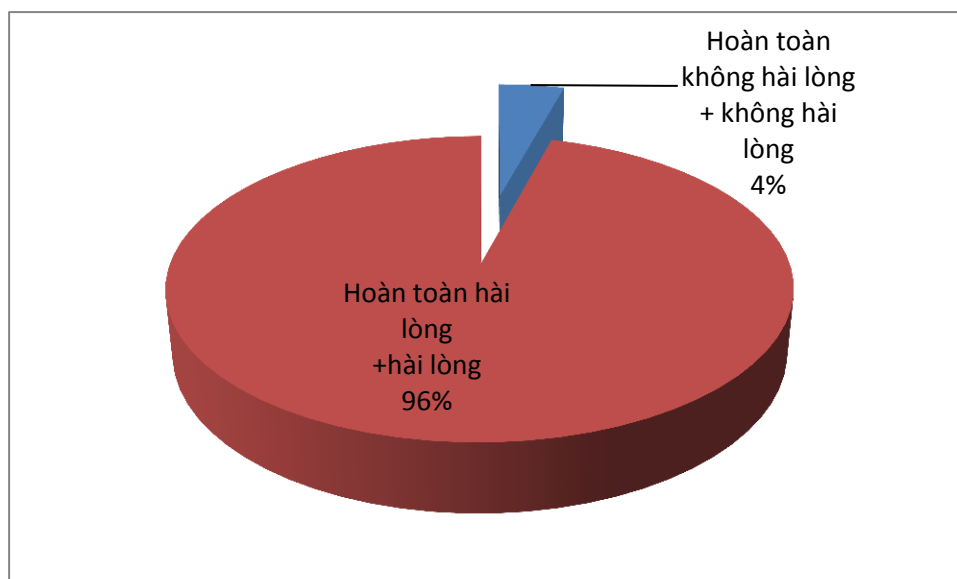
5.3. Hài lòng về tài liệu Thư viện



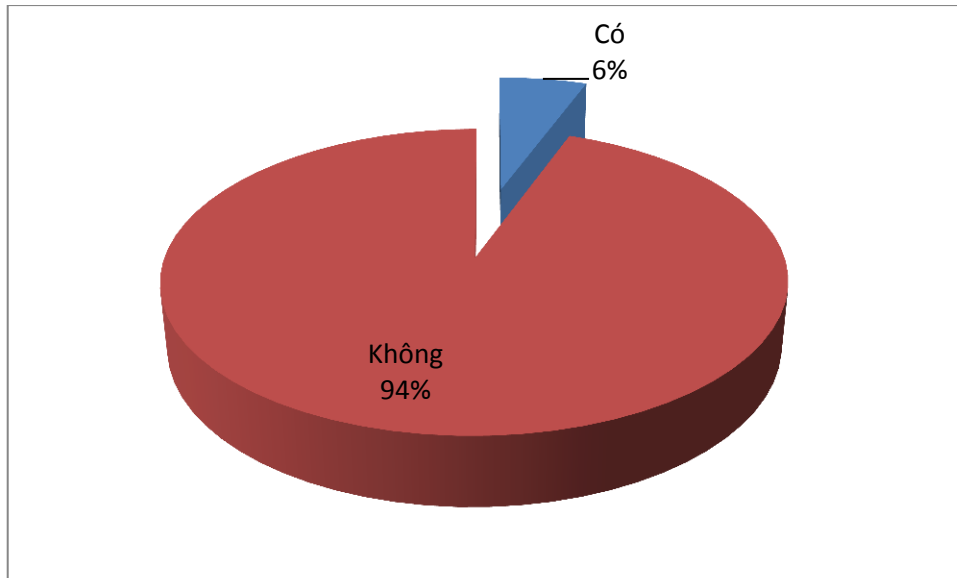
Hình 3. Sự hài lòng chung về Thư viện

IV. Sự hài lòng chung về chất lượng phục vụ của Nhà trường

1. Sự hài lòng chung về Nhà trường



Hình 4. Tỷ lệ CBVC hài lòng với công việc hiện tại



Hình 5. Nhu cầu luân chuyển vị trí làm việc

Từ số liệu hình 4 và hình 5 cho thấy CBVC rất hài lòng với công việc hiện tại. Đây là điểm mạnh của Trường, đề nghị Nhà trường tiếp tục phát huy và cải tiến trong công tác đãi ngộ để nâng cao tỷ lệ này.

V. Các ý kiến góp ý của CBVC

TT	Nhóm ý kiến	Số lượt ý kiến	Nội dung ý kiến cụ thể
1	Mạng internet	5	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng mạng internet rất kém, có lúc liên tục không có tín hiệu kéo dài trong nhiều ngày (Khu C, D) - Hệ thống dây điện thoại bàn, dây điện và dây internet nối từ trong tường ra phải chạy nổi giữa sàn nhà thiếu thẩm mỹ và an toàn - Cần cải tiến chất lượng wifi phục vụ giảng viên và sinh viên
2	Phòng làm việc của GV tại Khoa	14	<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng thêm không gian, bố trí phòng làm việc cho GV hoặc bộ môn khác nhau, các bộ môn làm việc chung với nhau trong 1 phòng nên rất khó tập trung, không gian bị chật, điển hình văn phòng 3 bộ môn của khoa CNHH và TP, nên chia nhỏ để các BM có khoảng không gian làm việc độc lập. - Hỗ trợ việc bố trí lại văn phòng làm việc (có vách ngăn), trang bị thêm bàn làm việc cho từng bộ môn. - Đề nghị có chỗ để lưu bài kiểm tra, đảm bảo mỗi CBVC đều có một chỗ làm việc tại trường.

3	Hệ thống máy lạnh, đèn của phòng làm việc	4	<ul style="list-style-type: none"> - Một số phòng không có điều khiển hệ thống máy lạnh riêng nên phải phụ thuộc vào phòng khác, cần cải thiện việc này. - Văn phòng bộ môn GDTC nhiều năm không có máy lạnh, mùa khô rất nóng. - Cần có thêm ổ cắm điện và quạt trần để GV dùng làm việc vào Thứ 7 (vì không mở điều hòa vào Thứ 7). - Cần xem xét lại vấn đề chiếu sáng, một số phòng làm việc bị tháo bớt đèn hoặc đèn đã hư hỏng mà không được sửa chữa, thay thế kịp thời.
4	Phòng học	7	<ul style="list-style-type: none"> - Vẫn còn một số phòng học trống trong các buổi học là do chế độ phân tiết 50 phút là không hợp lý. Đề xuất phân 45 phút/tiết. - Một số phòng học ở các khu A, B đôi khi bố trí sinh viên quá số lượng cho phép dẫn đến lớp rất đông SV. - Các phòng học phân bố theo sỹ số sinh viên chưa hoàn toàn hợp lý. - Việc phân bố phòng dạy học chưa hợp lý. Ví dụ phòng học 5 hay các phòng khu E1 vị trí ngồi của GV quá thấp, không bao quát được lớp. - Nên xếp phòng học phù hợp với số lượng SV và cho phép GV đăng ký phòng dạy phụ đạo online (hiện nay chỉ được đăng ký online phòng dạy bù). - Nhà trường giao cho một đơn vị quản lý phòng học để có sự linh hoạt hơn trong việc phân bố phòng học.
5	Thiết bị phòng học	5	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị trong phòng học, hệ thống điện trong phòng học còn nhiều bất cập. - Cần cải thiện chất lượng âm thanh, máy chiếu ở các phòng học. - Mặc dù lâu 3 - Khu A đã sửa xong vẫn không chỉnh sửa bục giảng, hệ thống âm thanh dang dở đã kéo dài. - Cần có nhiều loại hình phòng học và bàn học có thể sắp xếp phù hợp với phương pháp giảng dạy. - Giảng đường tuy đang sửa chữa nhưng bàn ghế chưa đáp ứng được việc cải tiến phương pháp giảng dạy.
6	Phòng làm việc của CBVC khối hành chính	3	<ul style="list-style-type: none"> - Một số phòng ban quá rộng so với số lượng người trong phòng.

7	CSVC khác	8	<ul style="list-style-type: none"> - Các bãi cỏ không cho SV đi vào thì SV không biết ngồi đâu (phải xây ghế đá trong bãi cỏ). Sân bãi tuy nhiều nhưng thiếu chỗ gửi xe, đậu xe cho GV nên nhiều CBVC vẫn phải chạy xe vào và để xe trong xưởng. - Một số địa điểm chưa có quy hoạch thời gian dài nhưng không cải tạo sử dụng ngắn hạn, cây cỏ mọc nhiều như mặt tiền Khu Bát giác, TT Tin học, Bãi giữ xe cũ, Công viên sau TT Tin học. - Cần thêm không gian mở cho sinh viên, giảng viên. - Bãi giữ xe cho CBCNV (xe máy) còn khá hạn chế, những lúc trường có lễ lớn, rất nhiều xe tập trung về trường, gây thiếu chỗ để xe. Những lúc đó, chỗ để xe thường chật chội, gây khó khăn cho CBCNV đậu xe vào hoặc lấy xe ra. - Tại lầu 1 của Thư viện, trời mưa bị dột, các tấm thạch cao bị ngấm nước và rớt xuống có thể gây nguy hiểm.
8	Tiết kiệm điện	3	<ul style="list-style-type: none"> - Cần phải có biện pháp nâng cao ý thức về tiết kiệm điện năng tại các phòng học, không gian ngoài trời để tránh lãng phí khi không có người sử dụng. Nếu được cần trang trí đèn LED để giảm điện năng tiêu thụ và tăng tuổi thọ đèn. - Hiện nay 1 số phòng chuyên đề, phòng giáo viên của các Khoa ở tầng cao (8→12); do đó, khi sinh viên lên duyệt đồ án môn học, gặp tư vấn viên, giảng viên, ... gây lãng phí điện thang máy. - Nhà trường nên xem xét cân nhắc giữa cấp phát tiền và lợi ích của việc gắn Micro không dây cho tất cả các phòng học ≥ 60SV và phát tiền micro cho giảng viên tự trang bị vì hệ thống âm thanh của các phòng học hiện nay nhiều khi cùng 1 dây/khu nhưng phòng sử dụng được, phòng không sử dụng được micro → gây lãng phí và ảnh hưởng sức khỏe của GV. - Các phòng học hiện nay được sơn, sửa lại rất đẹp; tuy nhiên hệ thống điện bật 1 công tắc là cả 1 dãy đèn hoặc quạt hoạt động gây lãng phí điện
Tổng cộng		49	

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị (để phối hợp);
- Lưu phòng ĐBCL.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



Đinh Thành Ngân